UBND PHƯỜNG MƯỜNG THANH
**TRẠM Y TẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Mường Thanh, ngày 26 tháng 11 năm 2026*

# DANH SÁCH ĐĂNG KÝ NGƯỜI HÀNH NGHỀ TẠI CƠ SỞ KHÁM CHỮA BỆNH

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: **Trạm Y tế phường Mường Thanh.**
2. Địa chỉ cơ sở: **Bản Pú Tỉu, Phường Mường Thanh, tỉnh Điện Biên.**
3. Thời gian làm việc hằng ngày của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: **07:00 - 11:30; 13:30 - 17:00 từ thứ 2 đến thứ 6.**
4. Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh: (Từ ngày 26/11/2026).

| STT | Họ và tên | Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hành nghề | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh | Vị trí chuyên môn | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Nguyễn Xuân Thuỷ | 2507/ĐB-CCHN | Theo Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ | 07:00-11:30; 13:30-17:00 từ thứ 2 đến thứ 6 | Bác sĩ chuyên khoa I. Nội khoa Người chịu trách nhiệm chuyên môn trạm y tế phường Mường Thanh | | |
| 2 | Lò Văn Kiểm | 509/CCHN-D-SYT-ĐB | Quầy thuốc; Tủ thuốc trạm y tế | 07:00-11:30; 13:30-17:00 từ thứ 2 đến thứ 6 | Dược CĐ - NVYT TYT phường Mường Thanh | | |

| STT | Họ và tên | Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hành nghề | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh | Vị trí chuyên môn | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 3 | Mai Thị Phương | 0000688/ĐB-GPHN | Khám chữa bệnh đa khoa | 07:00-11:30; 13:30-17:00 từ thứ 2 đến thứ 6 | Y sỹ - NVYT TYT phường Mường Thanh | | |
| 4 | Phạm Minh Tú | 00296/ĐB-CCHN | Theo Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ | 07:00-11:30; 13:30-17:00 từ thứ 2 đến thứ 6 | Y sỹ đa khoa - NVYT TYT phường Mường Thanh | | |
| 5 | Toán Thị Châm | 001682/LCH-CCHN 789/QĐ-SYT-CCHN | Khám chữa bệnh đa khoa, khám chữa bệnh chuyên khoa sản phụ khoa | 07:00-11:30; 13:30-17:00 từ thứ 2 đến thứ 6 | Bác sĩ chuyên khoa I sản phụ khoa - NVYT TYT phường Mường Thanh | | |
| 6 | Hoàng Lan Anh | 0002171/ĐB-CCHN | Theo Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ | 07:00-11:30; 13:30-17:00 từ thứ 2 đến thứ 6 | Cử nhân Y tế công cộng - NVYT TYT phường Mường Thanh | | |
| 7 | Vừ Thị La | 003379/ĐB/CCHN | Theo Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ | 07:00-11:30; 13:30-17:00 từ thứ 2 đến thứ 6 | Y sỹ đa khoa - NVYT TYT phường Mường Thanh | | |
| 8 | Vũ Thị Vui | 545/CCHN-D-SYT-ĐB | Quầy thuốc; Tủ thuốc trạm y tế | 07:00-11:30; 13:30-17:00 từ thứ 2 đến thứ 6 | Dược CĐ - NVYT TYT Mường Thanh | | |

| STT | Họ và tên | Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hành nghề | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh | Vị trí chuyên môn | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 9 | Nguyễn Thị Thảo | 0001832/ĐB-CCHN | Theo Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ | 07:00-11:30; 13:30-17:00 từ thứ 2 đến thứ 6 | Cử nhân Y tế công cộng - NVYT TYT phường Mường Thanh | | |
| 10 | Lưu Thị Thanh | 0001807/ĐB-CCHN | Theo Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ | 07:00-11:30; 13:30-17:00 từ thứ 2 đến thứ 6 | Cử nhân Y tế công cộng - NVYT TYT phường Mường Thanh | | |
| 11 | Vừ Thị Tòng | 002343/ĐB-CCHN | Theo quy định tại điều 9 ngày 7/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ (Chứng chỉ này thay cho chứng chỉ số 002343/ĐB-CCHN cấp ngày 26/5/2017) | 07:00-11:30; 13:30-17:00 từ thứ 2 đến thứ 6 | Hộ sinh cao đẳng - NVYT TYT phường Mường Thanh | | |
| 12 | Hà Mạnh Thường | 0000404/ĐB-GPHN | Khám chữa bệnh đa khoa | 07:00-11:30; 13:30-17:00 từ thứ 2 đến thứ 6 | Bác sỹ Y khoa - NVYT TYT Phường Mường Thanh | | |
| 13 | Đào Xuân Kiên | 003449/ĐB-CCHN | Khám chữa bệnh đa khoa | 07:00-11:30; 13:30-17:00 từ thứ 2 đến thứ 6 | Bác sỹ đa khoa - NVYT TYT Phường Mường Thanh | | |

| STT | Họ và tên | Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hành nghề | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh | Vị trí chuyên môn | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 14 | Phạm Thị Lệ Quyên | 554/CCHN-D-SYT-ĐB | Quầy thuốc; Tủ thuốc trạm y tế | 07:00-11:30; 13:30-17:00 từ thứ 2 đến thứ 6 | Dược CĐ - NVYT TYT Mường Thanh | | |
| 15 | Lò Thị Dương | 002268/ĐB-CCHN | Theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ | 07:00-11:30; 13:30-17:00 từ thứ 2 đến thứ 6 | Hộ sinh cao đẳng - NVYT TYT phường Mường Thanh | | |
| 16 | Nguyễn Thị Hương | 003538/ĐB-CCHN | Theo Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ | 07:00-11:30; 13:30-17:00 từ thứ 2 đến thứ 6 | Y sỹ đa khoa - NVYT TYT phường Mường Thanh | | |

***Nơi nhận:***
- Phòng Nghiệp vụ Y Dược - Sở Y tế tỉnh Điện Biên;
- Các Phòng, Khoa;
- Lưu: TYT.

**GIÁM ĐỐC**

U.B.N.D PHƯỜNG MƯỜNG THANH TỈNH ĐIỆN BIÊN
TRẠM Y TẾ

**Trần Văn Sinh**